

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ

Phần - 02



Thời Khóa Sáng @ 10:00am – 11:30am

NGHI THỨC TỤNG KINH VÔ LƯỢNG THỌ

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ,
bà phạ truật độ hám.** (3 lần)

AN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN

Năng mờ tam mãn đa, một đà nẫm, Án

độ rô độ rô, địa vĩ ta bà-ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN HƯƠNG

Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng mười phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn Pháp, chư Bồ-tát
Vô biên chúng Thanh-văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sanh
Đều phát Bồ-đề tâm
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo vô thượng.

KỠ NGUYỆN

Tu thời đệ tử chúng đấng phát nguyện phúng tụng đại thừa kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ chuyên tu Tịnh độ hồi hướng Tây Phương, trang nghiêm Tịnh Độ. Nguyện thập phương thường trú Tam Bảo, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, đại bi Quan Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, biến pháp giới chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng thùy từ quang giáng đạo tràng chứng minh công đức, gia hộ cho chúng con tội chướng, báo chướng, phiền não chướng tất giai tiêu diệt, thân tâm thanh tịnh, tinh tấn tu hành, hiện tiền phước huệ trang nghiêm, một hậu sanh về cõi Phật.

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam-giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ-sanh chi Từ-phụ

Ư nhứt niệm quy-y

Năng diệt tam-kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỢNG

Năng lễ, sở lễ tánh không-tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế-giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiêm đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục

đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt
 sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất
 rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ,
 na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha, tất đà dạ ta bà ha,
 ma ha tất đà dạ ta bà ha, tất đà du nghệ thất bàn ra dạ ta bà ha, na
 ra cần trì ta bà ha, ma ra na ra ta bà ha, tất ra tăng a mục khê da ta
 bà ha, ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha, giả kiết ra a tất đà dạ ta bà
 ha, ba đà ma yết tất đà dạ ta bà ha, na ra cần trì bàn đà ra dạ ta bà
 ha, ma bà li thắng yết ra dạ ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế,
 thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam-mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam-giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện lớn
Trì Kinh Vô Lượng Thọ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ-đề tâm,
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

Nam-mô Đại Thừa Vô Lượng Thọ Hội Thượng

Phật, Bồ-tát. (3 lần)

PHẬT NÓI KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ

(Trang 78 - 138)

27. CA THÁN PHẬT ĐỨC

Này A Nan! Bồ-tát ở cõi Cực Lạc nhờ oai thần của Phật trong khoảng bữa ăn đi lại vô biên cõi Phật khắp mười phương để cúng dường. Những hoa hương, tràng phan, đồ cúng dường, khởi tâm liền hiện đủ các thứ trân bảo thù thắng trên tay, thế gian không thể có, để cúng dường chư Phật và chúng Bồ-tát.

Nếu muốn rải hoa, liền trên không trung các hoa hiệp lại thành một lọng hoa tròn lớn có trăm ngàn sắc sáng, mỗi sắc có hương thơm khác nhau tỏa ngát muôn phương. Đài hoa nhỏ đủ mười do-

tuần, cứ vậy lớn dần trùm khắp ba ngàn thế giới, theo đó trước sau thứ lớp ẩn hiện.

Nếu không có ai cúng hoa mới thì hoa cũ không rơi xuống, lơ lửng trên không, vang tiếng nhạc vi diệu tán thán Phật đức. Chốc lát trở về bốn quốc, tụ họp tại giảng đường thất bảo nghe Phật Vô Lượng Thọ rộng giảng diệu pháp, tâm ý thông triệt vui mừng đại ngộ.

Lại có gió thơm thổi hàng cây báu phát âm thanh vi diệu, vô lượng hương thơm theo gió bay khắp bốn phương theo như ý nguyện cúng dường không dứt. Chư Thiên đem trăm ngàn hoa hương, vạn thứ kỹ nhạc đến cúng dường Phật và chúng Bồ-tát, Thanh-văn.

Chư Thiên trước sau qua lại, hớn hở vui mừng, là do sức oai thần bốn nguyện của Phật Vô Lượng Thọ, và đã từng cúng dường các đức Như Lai, có căn lành tương tục không giảm thiểu, khéo tu tập, khéo nhiếp thủ, khéo thành tựu vậy.

28. ĐẠI SĨ THẦN QUANG

Này A Nan! Chúng Bồ-tát tại cõi Phật đó nghe thấy hết khắp cả không gian và thời gian, biết hết tâm ý thiện ác, lời nguyện cầu khi nào được thoát ly lục đạo, được khai ngộ, được vãng sanh của chư Thiên, nhân loại, cho đến các loại bò bay xuẩn động. Chúng Thanh-văn ở cõi Phật kia có thân sáng tám thước, ánh sáng của Bồ-tát chiếu xa một trăm do tuần, có hai vị Bồ-tát tôn quý bậc nhất, oai thần và ánh sáng chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Tôn giả A Nan bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Hai vị Bồ-tát ấy danh hiệu là gì?”

Phật nói:

“Một vị tên là Quán Thế Âm, vị thứ hai tên là Đại Thế Chí. Hai vị Bồ-tát này khi còn ở cõi Ta Bà tu hạnh Bồ-tát được sanh về cõi Cực Lạc thường ở hai bên tả hữu Phật A Di Đà. Muốn đến mười phương vô lượng cõi Phật liền đến, hiện ở thế giới này làm nhiều sự lợi lạc.

Nếu có những thiện nam, tín nữ ở thế gian khi gặp tai nạn ngặt nghèo hoảng sợ, chỉ cần hướng tâm về Bồ-tát Quán Thế Âm thì không có nạn gì mà không được cứu thoát.

29. NGUYỆN LỰC HOẰNG SÂU

Lại này A Nan! Tất cả Bồ-tát ở cõi Phật ấy hoặc hiện tại hay vị lai, đều rất ráo được “Nhất Sanh Bồ Xứ,” chỉ trừ phát đại nguyện vào trong sanh tử để độ quần sanh, làm sư tử hống, mặc áo giáp làm những công đức trang nghiêm cho thế nguyện của mình. Tuy sanh trong đời ác ngũ trược, thị hiện đồng loại cho đến thành Phật, không thọ ác thú, sanh ở nơi nào đều biết rõ túc mạng. Ý của đức Phật Vô Lượng Thọ muốn độ thoát tất cả chúng-sanh khắp mười phương thế giới sanh về cõi Cực Lạc đạt đến Niết-bàn.

Đã làm Bồ-tát thì quyết chắc thành Phật. Đã thành Phật rồi trở lại giáo hóa độ thoát, triển chuyển không nghỉ. Thanh-văn, Bồ-tát, chúng-sanh sanh về cõi Phật đó đạt đến Niết-bàn, chứng quả Phật

số nhiều không thể tính được. Trong cõi Phật đó chỉ có một pháp, không có tăng thêm.

Vì sao vậy? Ví như biển lớn là vua, các dòng nước chảy vào biển cả, nước trong biển ấy cũng không thêm bớt. Cõi Phật A Di Đà vĩnh viễn rộng lớn sáng đẹp an lạc hơn cả vô số cõi Phật trong mười phương. Ấy là do sự phát nguyện cầu đạo, tích công lũy đức khi còn làm Bồ-tát. Ân đức bố thí của Phật Vô Lượng Thọ khắp mười phương không cùng tận, sâu rộng không lường, không thể nói hết được.

30. BỒ-TÁT TU TRÌ

Lại này A Nan! Thiên định, trí tuệ, thần thông, oai đức các vị Bồ-tát trong cõi Phật đó đều viên mãn. Mật tạng chư Phật rất sâu xa rõt ráo sáng tỏ, điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chánh huệ, không còn dư tập, thực hành theo lời Phật dạy, hành thất giác chi, tu ngũ nhãn rõ biết chơn đế, đạt cả tục đế. Nhục nhãn thì so đo, Thiên nhãn thấy thông suốt, Pháp nhãn thấy biết thanh tịnh, Huệ nhãn biết rõ chơn không. Phật nhãn đầy đủ công năng, biết rõ pháp tánh. Biện tài tổng trì, tự tại vô ngại, biết rõ vô biên phương tiện ở thế gian, nói đúng chơn đế, hiểu sâu nghĩa lý, cứu độ các hữu tình. Diễn nói chánh pháp, vô tướng vô vi, vô phược vô thoát, vô phân biệt, xa lìa điên đảo. Đối vật thọ dụng

không có tư tưởng chiếm giữ, đi khắp cõi Phật không ưa không chán, không mong cầu cũng không chấp trước, cũng không có tưởng oán hận đây kia. Vì sao vậy?

Các vị Bồ-tát đối với chúng-sanh có tâm đại từ bi đại lợi ích, xa lìa chấp trước, thành tựu vô lượng công đức, dùng chơn thật trí thấu rõ các pháp là như như, biết rõ phương tiện giảng giải về tứ đế, không thích học thuyết thế gian, thích luận chánh pháp, biết tất cả pháp đều không-tịch, tập khí phiền não chướng và sở tri chướng đều dứt sạch, ở trong ba cõi bình đẳng siêng tu cứu cánh nhứt thừa đến bờ giải thoát, quyết dứt lưới nghi chướng vô sở đắc, dùng phương tiện trí tăng trưởng hiểu biết, an trụ thần thông được nhứt thừa Phật quả, không nhờ vào người khác.

31. CÔNG ĐỨC CHƠN THẬT

Trí huệ uyên thâm như biển cả, Bồ-đề cao rộng như Tu-di, thân sáng chói như nhật nguyệt, tâm trong trắng như tuyết sơn, nhãn nhục như đất bằng, bình đẳng tất cả, thanh tịnh như nước rửa sạch trần cấu, hùng hực như lửa đốt hết phiền não, không chấp trước như gió không gì chướng ngại, pháp âm như sấm vang thức tỉnh kẻ chưa giác, mưa pháp cam-lồ thấm nhuần chúng-sanh. Thân thang như hư không bao dung tất cả, thanh tịnh như hoa sen lìa xa ô nhiễm, như cây Ni-câu che khắp rộng rãi, như chùy Kim-cang phá tan tà chấp, như núi Thiết-vi tà ma ngoại đạo không lay chuyển được. Tâm chánh trực khéo giỏi quyết định, luận pháp không chán, cầu pháp không mỏi mệt, giới như lưu ly trong ngoài

sáng sạch. Phạm nói điều gì đều làm cho người vui tín phục, đánh trống pháp, lập pháp tràng, sáng huệ nhứt, phá si ám, thuần tịnh ôn hòa, tịch định an nhiên. Làm đại đạo sư, điều phục tự tha, dắt dẫn quần sanh, xả bỏ ái trước, xa hẳn ba độc, thông dong tự tại.

Nhân duyên nguyện lực phát sanh thiện căn, phá dẹp ma quân, tôn trọng cúng dường chư Phật, đèn sáng cho thế gian, ruộng phước tối thắng, an lành tốt bậc, kham thọ cúng dường, hiển hách hoan hỷ, mạnh bạo không sợ sệt, thân tướng đẹp đẽ, công đức biện tài đầy đủ trang nghiêm không ai sánh kịp.

Thường được chư Phật khen ngợi. Bồ-tát rất ráo các Ba-la-mật, an trụ vào Tam-ma-địa bất sanh bất diệt, giáo hóa khắp nơi, khác với hàng Nhị-thừa.

A Nan! Ta nay lược nói chơn thật công đức các hàng Bồ-tát ở thế giới Cực Lạc kia tất cả đều như vậy. Nếu nói rộng ra trải trăm ngàn vạn kiếp cũng không hết được.

32. THỌ LẠC KHÔNG CÙNG TẬN

Phật bảo Di Lặc Bồ-tát và thiên, như: “Công đức trí huệ của Thanh-văn, Bồ-tát ở cõi đức Phật Vô Lượng Thọ không thể nói hết được. Cõi nước Cực Lạc kia vi diệu an lạc thanh tịnh như vậy, há còn phương pháp nào hơn niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ, tự nhiên thành tựu, xuất nhập cúng dường, quán kinh tu đạo, pháp hỷ vẹn toàn, trí huệ sáng suốt, tâm không thoái chuyển, ý không giải đãi.

Ngoài hiện an nhàn, trong lại tinh tấn, dung cách trùm cả thái hư, đạt đến trung đạo, trong ngoài tương ưng, tự nhiên nghiêm

chỉnh. Hành động chánh trực, thân tâm khiết tịnh, không tham nhiễm ái, chí nguyện cương định, không tăng không giảm. Cầu đạo hòa chánh, không bị tà tâm khuynh đảo, tuân lời Phật dạy quyết không trái phạm.

Nếu đã quyết tâm thì phải kiên trì không nghĩ gì khác, không lo nghĩ ưu buồn, an nhiên vô vi. Tâm rộng như hư không, không lập một pháp, bình thản không tham dục, trọn thành thiện nguyện. Dốc lòng cầu tiến, từ bi ai mãi, lễ nghĩa gồm đủ, sự lý viên dung, đạt đến giải thoát, tự tánh bản nhiên hoàn toàn thanh tịnh, chí nguyện vô thượng, thân tâm tịch định an lạc. Hốt nhiên tâm khai đạt lý, giác ngộ triệt để, thấy được thật tướng các pháp bản thể vũ trụ, quang sắc xen nhau tất cả chỉ là như như, biến chuyển vô cùng.

Uất-đơn-việt thành thất bảo, nắm rõ vạn vật, sáng sạch hiển lộ tốt đẹp vô cùng không gì sánh bằng, rõ ràng không trên dưới, thông suốt không ngăn mé. Vậy phải hết sức siêng năng tinh tấn tu tập, quyết chắc được vãng sanh về cõi vô lượng thanh tịnh của đức Phật A Di Đà, chấm dứt năm thú, đóng kín ác đạo; đạt đạo không khó, vãng sanh há lại không được sao!

Cõi kia không trái lẽ, thuận theo tự nhiên, bỏ tất cả như hư không, siêng năng niệm Phật cầu sanh quyết đến Cực Lạc, thọ mạng an lạc không cùng, há lại tham đắm thế sự, toàn là vô thường, sầu khổ cả?

33. KHUYẾN DỤ SÁCH TẤN

Người đời vì sự tranh đua nên sống trong cảnh thô bạo, khổ cực nhọc thân, làm lụng để tự cung cấp. Tôn quý ti tiện, nghèo khổ giàu sang, lớn nhỏ trai gái phải lao tâm khổ trí, suy nghĩ lo toan. Không nhà lo nhà, quyến thuộc tài vật, có hoặc không cũng lo, có rồi còn thiếu, muốn sao cho bằng người, nên ít muốn vừa đủ.

Lại còn lo sợ vô thường, nước lửa trộm cướp, oan gia trái chủ, lửa thiêu nước chìm, tiêu tan sạch sẽ, tâm ý khư khư không chịu buông xả, mạng chung hết thở, không ai tránh khỏi, nghèo giàu như nhau, sầu khổ trăm mối.

Thế nên ở đời cha con anh em, vợ chồng thân thuộc nên thương kính nhau, không nên ghét giận nhau, có không nên thông cảm

nhau, không nên tham tiếc, nói năng hòa nhã đừng chống đối nhau. Hễ có tranh cãi liền sanh giận dữ, thành oán thù nhiều kiếp về sau, sự việc ở đời đem nhiều khổ lụy, tuy chưa gặp phải, phải gặp có ý tưởng ngăn trừ. Con người vì ái dục nên phải sống chết qua lại sáu nẻo, tự chịu khổ vui không ai thay thế được, lành dữ biến hóa theo đó đi thọ sanh không đồng, tụ họp không hạn kỳ. Lúc còn cường tráng sao không nỗ lực tu tập, đợi đến lúc nào?

Người đời, không biện biệt được tốt xấu cát hung họa phúc, thần trí ngu muội, lại theo các giáo điều khác, liên tiếp điên đảo, nguồn gốc vô thường mê mờ không chịu suy xét, chẳng tin kinh pháp, không biết lo xa, say mê giận hờn, tham đắm tài sắc, trọn chẳng ngừng nghỉ, thật đáng thương thay!

Đời trước ngu muội, không biết đạo đức, không ai chỉ bảo, đâu có lạ gì? Sanh tử luân hồi, thiện ác báo ứng đều chẳng tin tưởng, cho là không có.

Tự thử nhìn lại: Nào cha khóc con, con khóc cha, anh em vợ chồng than khóc lẫn nhau, một đời sanh tử tiền đưa thương tiếc, buồn thương trời buộc không sao giải nổi, nghĩ nhớ ân sâu không ngoài tình dục, sao chẳng suy cùng xét kỹ chuyên tâm hành đạo, khi tuổi già mạng hết không biết làm sao?

Kẻ mê thì nhiều, người ngộ đạo rất ít, phần nhiều ôm lòng giết hại, ác khí tràn đầy làm điều hư dối, trái ngược trời đất, mặc tình tạo tội, khi mạng sống hết, đọa vào ác đạo không biết ngày ra.

Các người phải nghĩ kỹ, xa lìa điều ác siêng làm việc lành, ái dục

vinh hoa không thể giữ mãi, đều phải ly biệt chẳng có vui gì!

Nên phải siêng năng tinh tấn cầu sanh về cõi An Lạc được trí huệ sáng suốt công đức thù thắng, đừng theo tâm tham dục, cô phụ kinh giới, uổng phí đời sau.

34. TÂM ĐƯỢC MỞ SÁNG

Ngài Di Lạc Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Lời Thế Tôn răn dạy rất sâu rất đúng, nhờ ơn đức từ bi giải thoát ưu khổ. Phật là đấng Pháp vương tôn quý siêu việt trong hàng Thánh, quang minh vô tận trí huệ không cùng, Đạo sư khắp cả trời người, ngày nay được gặp Phật lại được nghe hồng danh Vô Lượng Thọ, tâm trí được sáng tỏ rất là vui mừng.”

Phật bảo Di Lặc Bồ-tát:

“Kính Phật là điều đại thiện, niệm Phật quan trọng hơn, giúp cắt hết lưới nghi, dứt hết ái dục, lấp hết nguồn ác, đi khắp ba cõi không bị chướng ngại, khai thị chánh đạo, độ người chưa độ.

Các người phải biết, chúng-sanh mười phương nhiều kiếp đến nay luân chuyển trong năm đường, sầu khổ không dứt, sanh đã là khổ, già cũng khổ, bệnh càng khổ hơn, chết rất là đau khổ, hôi thúi bất tịnh không có gì vui. Nên quyết cắt đứt, tẩy trừ tâm xấu, nói năng hành động thành tín trong ngoài hợp nhất, trước tự độ mình, lại ra độ người.

Hết lòng cầu nguyện, chứa nhóm căn lành, chỉ cần tinh tấn khó nhọc một đời ngắn ngủi, về sau được sanh về cõi Vô Lượng Thọ

an vui vô cùng, vĩnh viễn dứt sạch sanh tử không còn khổ hoạn, thọ mạng ngàn vạn kiếp, tùy ý tự tại.

Nên phải tinh tấn cầu đạt tâm nguyện, không được nghi ngờ. Như còn chút nghi hoặc sẽ sanh về cung điện thất bảo ở biên địa của nước Cực Lạc, chịu các tai ách trải qua năm trăm năm.”

Ngài Di Lặc bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin vâng lời Phật dạy, chuyên cần tu học, y giáo phụng hành, không dám có lòng nghi ngờ.”

35. TRƯỚC THẾ ÁC KHỔ

Phật bảo Di Lặc:

“Các người sanh trong đời này, tâm ý chánh trực, không làm điều ác, đó là có đức hạnh lớn. Vì sao vậy?

Mười phương thế giới của chư Phật thiện nhiều ác ít, rất dễ khai hóa. Chỉ có thế gian năm ác trước này rất là cực khổ. Ta nay thành Phật ở đây để giáo hóa quần sanh bỏ năm điều dữ, dứt năm sự thống khổ, lìa năm sự thiêu đốt, điều phục tâm ý khiến làm năm điều lành, phước đức được thành tựu.

Những gì là năm?

Điều thứ nhất: Các loài chúng-sanh ở thế gian thích làm điều ác, mạnh hiếp yếu, chèn ép nhau, tàn sát tổn hại ăn nuốt lẫn nhau, không biết làm lành để chịu hậu quả, nên có kẻ cùng khổ, cô độc, căm điếc, đui ngọng, si ác, ngông cuồng là do đời trước không tin đạo đức, không chịu làm lành. Những hạng tôn quý, hào phú, hiền minh, trưởng giả, trí dũng tài cao là do biết từ ái hiếu thuận, tu

thiện tích đức từ đời trước. Khi còn sanh tiền đã làm sai trái, sau khi mạng chung vào chốn u minh, chuyển thọ thân hình sanh vào các nẻo, nên có địa ngục, súc sanh.

Ví như lao ngục ở thế gian có cực hình kịch khổ, thần thức tùy tội đã tạo mà thọ mạng có dài ngắn theo nhau trả báo, tội ác chưa hết lại tiếp tục chịu tội, xoay vần nhiều kiếp không thôi, rất khó giải thoát, thống khổ không thể nói hết được! Ác đạo tuần hoàn cảm ứng tự nhiên, tuy không báo ứng tức thì, nhưng thiện ác chung quy vẫn phải chịu quả báo.

Điều thứ hai: Nhân loại thế gian không theo pháp luật, hoang dân thái quá, mặc tình phóng túng, trên thì không minh, tại vị không chính, hãm hại oan uổng, tổn hại trung lương, tâm miệng

khác biệt, mưu toan nhiều bề, trong ngoài đối trá, giận dữ ngu si, muốn lợi về mình, tham lam không chán, lợi hại được thua, oán giận thành thù, tan nhà mất mạng, không xét trước sau, giàu có keo kiệt không chịu bố thí, chất chứa cho đầy, nhọc tâm khổ thân, đến khi mạng chung không đem được gì, thiện ác họa phước tùy nghiệp thọ sanh, hoặc sanh vào nơi sung sướng hay vào chốn khổ độc. Thấy người làm lành không chịu bắt chước lại còn hủy báng, thường nghĩ trộm cắp, rình đoạt của người, tiêu phá hết rồi lại đi tìm nữa. Chết đọa vào ba đường ác chịu vô lượng khổ, xoay vần nhiều kiếp rất khó ra khỏi, đau khổ vô cùng.

Điều thứ ba: Người đời nương nhau mà sống còn trong trời đất, thọ mạng chẳng được là bao? Kẻ bất lương tâm không đoan chánh,

ôm lòng tà ác, luôn nghĩ dâm dục, phiền não tràn hông, thái độ tà
ngụy buông lung, hao tổn tài sản, làm điều phi pháp, ai cầu xin gì
cũng không chấp thuận, lại còn tự bề kết đảng, hưng binh gây
chiến đánh cướp giết hại, chiếm đoạt bức hiếp chu cấp cho vợ con,
no thân hưởng lạc, khiến người chán ghét, lo lắng khổ cực, tạo
nhiều tội ác, chết đọa tam đồ chịu vô lượng khổ, qua lại nhiều kiếp,
khó được giải thoát, khổ đau khôn xiết.

Điều thứ tư: Người ta ở đời không chịu tu thiện, nói dối, nói lời
hung dữ, nói dâm thọc, nói thêu dệt, ganh ghét người lành, hãm
hại người hiền, bất hiếu với cha mẹ, khinh mạn sư trưởng, chẳng
thành tín với bằng hữu, tự cao tự đại, cho mình có lý, cậy mình ý
thế, lấn hiếp mọi người mong người kính nể, không biết hổ thẹn,

ôm lòng kiêu mạn, khó thể giáo hóa. Nhờ chút phước đức từ đời trước, đời này làm ác phước đức mất hết; thọ mạng hết rồi, các điều ác bao vây, oán cừu dẫn dắt không sao tránh khỏi, chỉ việc tiến vào vạc lửa, thân thể tan nát, tâm thần thống khổ, bấy giờ nghĩ lại ăn năn thì đã muộn rồi!

Điều thứ năm: Người đời phóng túng lười biếng không chịu làm lành, tu sửa thân tâm; cha mẹ khuyên bảo, ngang trái chống đối như là oan gia, phụ bạc ân nghĩa không chút báo đền; phóng túng lê lửng, rượu chè xa hoa, đần độn bướng bỉnh, chẳng chút lễ nghĩa, không thể can gián; giao tiếp lục thân quyến thuộc không chút ân tình, không nhớ ơn cha mẹ, không đoái nghĩa thầy trò bằng hữu, chỉ lo cho tự thân, không được một điều lành; không tin

Phật pháp, không tin sanh tử thiện ác, muốn hại hiền nhân, phá hoại Phật pháp, ngu si mông muội, tự cho thông minh, không biết từ đâu sanh đến, chết sẽ đi về đâu, bất nhơn bất thuận lại muốn trường thọ.

Thương xót khuyên bảo lại không chịu nghe, khô hơi khản tiếng cũng thành vô ích. Tâm ý cố chấp không chịu thấu hiểu. Mạng chung cận kề hối tiếc đã không tu thiện, đến khi nhắm mắt ăn năn hối hận sao còn kịp nữa!

Trong vũ trụ, năm đường phân minh, thiện ác báo ứng họa phúc đành rành, thân tự chịu lấy không ai thay được. Người thiện làm lành thì từ cảnh sướng đến cõi sướng, từ sáng vào sáng. Người ác làm ác từ cảnh khổ vào cõi khổ, từ tối vào chỗ tối. Ai hay

biết được? Chỉ có đức Phật biết rõ khai thị chỉ dạy, người tuân hành rất ít, nên sanh tử không thôi, ác đạo không dứt. Người đời tạo ác như thế, nên tự nhiên có ba đường ác, chịu vô lượng khổ, xoay vần nhiều kiếp không có hạn kỳ ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn không thể nói được.

Do vậy nên có ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu, như lò lửa lớn thiêu đốt thân người. Nếu tự nhất tâm giữ ý, đoạn thân chánh niệm, ngôn hành tương xứng, chí tâm làm lành không làm việc ác, thì được độ thoát, đầy đủ phước đức được trường thọ đến đạo Bồ-đề.

Đây là năm điều đại thiện.

36. BAO LƯỢT KHUYÊN LON

Phật bảo Di Lặc Bồ-tát:

“Những ngũ ác, ngũ thống, ngũ thiêu đố chuyển tiếp cho nhau, nếu phạm tội tất phải vào ác đạo, hiện đời sẽ bị bệnh hoạn tai ương, cầu sống không được cầu chết không xong, để cho người đời thấy sự chiêu cảm đố, mạng chung đọa vào ba đường ác, thống khổ quá lắm, tự bị thiêu đốt, cùng kết oán thù tàn hại lẫn nhau.

Tạo một tội nhỏ lần thành to lớn, do tham đắm tài sắc không chịu bố thí, muốn khoái lạc bản thân không chịu phản tỉnh, si ám thúc giục tranh lợi về mình, phú quý vinh hoa đương thời vừa ý, không chịu nhẫn nhịn, không chuyên tu thiện, không bao lâu uy thế theo đó tiêu diệt, nghiệp lực an bài báo ứng tự nhiên, dù có lo

lắng hoảng hốt cũng phải vào ba ác đạo, xưa nay như vậy. Đau khổ lắm thay!

Các người được giáo pháp của chư Phật chỉ dạy, phải suy nghĩ chín chắn tự ghi nhớ kỹ, trọn đời không được biếng trễ. Kính Phật trọng hiền, lương thiện từ bi, cầu thoát ba cõi, dứt sạch gốc sanh tử, lìa hẳn lo sợ thống khổ trong tam đồ.

Thế nào gọi là hành thiện bậc nhất?

Phải tự tịnh tâm chánh thân, tai mắt mũi miệng đều phải đoan chánh, thân tâm thanh tịnh cùng thiện tương ưng, đừng theo thị dục, không phạm điều ác, ngôn sắc hòa dịu, thân hành chuyên cần, hành vi cử chỉ bình tĩnh từ tốn, vội vàng hấp tấp không suy xét chín chắn sẽ hư hỏng hối hận về sau, uổng phí một đời.”

37. NHƯ NGHÈO ĐẶNG CỦA BÁU

Các người đã trồng nhiều căn lành, phải nhẫn nhục tinh tấn, đừng phạm cấm giới, từ tâm chuyên nhất, thanh tịnh trai giới, tu một ngày một đêm ở cõi Ta Bà hơn làm lành ở cõi Vô Lượng Thọ cả trăm năm. Tại sao vậy?

Cõi nước của đức Phật đó đều hành thiện tích đức, không có một chút ác. Tu thiện ở Ta Bà mười ngày đêm hơn làm lành ngàn năm ở các cõi Phật khác.

Tại sao vậy?

Vì cõi nước Phật ở phương khác thì phước đức tự nhiên có, không có duyên để làm ác, chỉ có thế giới Ta Bà này thiện ít ác nhiều, toàn là khổ độc chưa từng ngừng nghĩ.

Ta vì thương các người nên đã hết lòng chỉ dạy trao cho kinh pháp, vậy phải nhớ giữ tuân hành. Tôn ti nam nữ, quyến thuộc bằng hữu chỉ bảo lẫn nhau, cùng nhau kiểm điểm, hòa thuận đạo nghĩa, hoan hỷ từ hiếu. Nếu có sai phạm phải tự hối cải, bỏ ác làm lành, sáng nghe tối sửa, phụng trì kinh giới, như nghèo được của, sửa xưa tu nay, gột rửa thân tâm, tự nhiên cảm ứng được như sở nguyện.

Khi Phật còn tại thế quốc ấp thôn trang đều được hóa độ, thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt trong sáng, mưa thuận gió hòa, tai dịch không khởi, quốc thái dân an, binh đao vô dụng, nhân đức hưng vượng, giữ gìn lễ nghĩa, nước không trộm cướp, không có oán tặc, mạnh không hiếp yếu, đều được an lành.

Ta thương các người còn hơn cha mẹ thương con. Ta nay làm Phật ở đời này chỉ rõ điều lành điều dữ, dứt khổ sanh tử, được năm điều thiện, lên chốn an lạc vô vi.

Khi Ta nhập Niết-bàn, kinh điển lần lần diệt mất, nhân dân gian trá, làm nhiều điều ác, ngũ thiêu ngũ thống, về lâu sau càng làm ác nhiều thêm nữa, các người nên khuyên bảo nhau như lời Phật dạy không được trái phạm.”

Ngài Di Lặc Bồ-tát chấp tay bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Người đời ác khổ như vậy, Phật đều từ bi thương xót độ thoát tất cả. Con xin nghe lời ân cần dạy bảo của Thế Tôn không dám sai trái.”

38. LỄ PHẬT HIỆN ÁNH SÁNG

Đức Phật bảo tôn giả A Nan:

“Nếu người muốn thấy đức Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng và các Bồ-tát, A-la-hán v.v... ở cõi nước đó, nên đứng dậy quay mặt về phương Tây hướng mặt trời lặn, cung kính đánh lễ xưng niệm: Nam mô A Di Đà Phật.”

Tôn giả A Nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy mặt hướng về phương Tây, chấp tay đánh lễ bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Con nay nguyện được thấy đức Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Cúng dường phụng sự, vun trồng các căn lành.”

Khi vừa đánh lễ liền thấy đức Phật A Di Đà, dung nhan nguy nguy, sắc tướng trang nghiêm quang minh rực rỡ, cao lớn vượt trên tất cả thế giới. Lại nghe chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới xưng dương tán thán vô lượng công đức vô ngại vô cùng của đức Phật A Di Đà.

Tôn giả A Nan bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Cõi Phật thanh tịnh kia rất hiếm có, con nguyện mong được sanh về cõi đó.”

Đức Thế Tôn nói:

“Những người được sanh về cõi đó đã từng thân cận vô lượng đức Phật, nhiều thiện căn phước đức, người muốn sanh về cõi đó thì phải nhất tâm quy y mong cầu.”

Vừa nói lời ấy xong, trên tay đức Phật A Di Đà liền phóng ra vô lượng tia sáng chiếu khắp thế giới chư Phật, cõi nước chư Phật thấy đều hiện rõ như ở trước mắt, do quang minh thanh tịnh thù thắng của đức Phật A Di Đà, nên ở thế giới này như hắc sơn, tuyết sơn, kim cang, thiết vi, các núi lớn nhỏ, ... sông suối, rừng cây, cung điện của trời, người, tất cả cảnh giới đều sáng rõ, như mặt trời mọc chiếu sáng khắp thế gian, cho đến địa ngục, ngạ quỷ, hang hổ, thấy đều sáng rõ, đồng một màu sắc.

Như thời kiếp thủy tai nước tràn đầy cả, vạn vật chìm ngập, thăm thẳm mênh mông, chỉ toàn là nước; quang minh của Phật cũng chiếu khắp như vậy, tất cả quang minh của Thanh-văn, Bồ-tát đều bị lu mờ bởi ánh hào quang sáng chói rực rỡ của đức Phật.

Hàng tứ chúng trong đây, Thiên long Bát bộ, người và phi nhơn v.v... đồng thấy các sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Đức Phật A Di Đà ở trên tòa cao, oai đức nguy nguy, tướng hảo quang minh. Các hàng Thanh-văn, Bồ-tát cung kính vây quanh, như núi Tu Di đứng giữa biển cả. Thân Phật sáng rõ chiếu diệu thanh tịnh bình chánh, không có tạp uế và hình loại quái dị, chỉ có các thứ báu trang nghiêm, Thánh Hiền chung ở.

Tôn giả A Nan và các chúng Bồ-tát, v.v... đều rất vui mừng hơn hở đánh lễ năm vóc sát đất, xưng niệm Nam mô A Di Đà Tam Miếu Tam Phật Đà.

Chư Thiên và chúng nhân cho đến loài bò bay xuẩn động đều thấy hào quang ấy cả. Những kẻ bệnh khổ được hết bệnh khổ,

những kẻ sâu não được giải thoát, thấy đều có từ tâm làm lành, vui mừng sung sướng. Những nhạc khí như chuông, khánh, cầm sắt, không hầu, không đánh tự trời. Chư Thiên và nhân dân trong các cõi Phật khác đều đem hoa hương đến giữa hư không rải xuống cúng dường.

Bấy giờ, thế giới Cực Lạc ở phương Tây cách xa cả trăm ngàn vô lượng ức cõi nước, nhờ oai lực của Phật mà thấy rõ như ở trước mắt, như được tịnh thiên nhãn thấy như khoảng tám thước.

Đại chúng ở cõi Cực Lạc cũng lại như vậy, đều thấy đức Thích Ca Như Lai ở thế giới Ta Bà này và chúng Tỳ-kheo vây quanh nghe pháp.

39. TỪ THỊ THUẬT CHỖ THẤY

Bấy giờ đức Phật bảo tôn giả A Nan và Từ Thị Bồ-tát rằng:

“Các ông có thấy cung điện, lầu các, ao hồ, rừng cây, khắp cả vi diệu trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc không?

Các ông có thấy chư Thiên ở cõi Dục cho đến cõi trời Sắc Cứu Cánh đem hoa hương cúng dường khắp cõi Phật không?”

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Chúng con nhìn thấy.”

“Các ông có nghe tiếng lớn của đức Phật A Di Đà truyền khắp tất cả thế giới để giáo hóa chúng-sanh không?”

Tôn giả A Nan bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Chúng con có nghe.”

Đức Phật bảo:

“Các ông có thấy chúng tịnh hạnh ở cõi Cực Lạc nương nơi cung điện đi khắp mười phương cúng dường chư Phật mà không bị trở ngại không?

Và thấy họ liên tục niệm Phật không? Lại có các loài chim bay giữa hư không, tiếng hát thánh thót, đó là do đức Phật biến hóa ra không?”

Ngài Từ Thị Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Như lời đức Thế Tôn nói, chúng con đều thấy cả.”

Đức Phật bảo Di Lặc rằng:

“Nhân dân ở nước đó có thai sanh nữa, ông có thấy chăng?”

Ngài Di Lạc bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Con thấy người thế giới Cực Lạc ở trong thai như ở trong cung điện cõi Dạ Ma Thiên.

Lại thấy chúng-sanh ngồi kiết già ở trong hoa sen tự nhiên hóa sanh. Do nhân duyên gì nhân dân ở cõi đó có hạng thai sanh, hạng hóa sanh?”

40. BIÊN ĐỊA, NGHI THÀNH

Đức Phật bảo ngài Từ Thị:

“Nếu có chúng-sanh do tâm nghi-hoặc làm các công đức, nguyện sanh về Cực Lạc, không rõ Phật trí, bất tư nghi trí, bất khả xưng trí, Đại thừa quảng trí, Vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí, đối

với các trí này nghi ngờ không tin, nhưng vì tin tội phước mà tu tập hạnh lành, nguyện sanh về Cực Lạc.

Lại có chúng-sanh chứa nhóm thiện căn, mong cầu Phật trí, phổ biến trí, vô đẳng trí, oai đức quảng đại bất tư nghì trí, đối với căn lành không sanh lòng tin, ý chí còn do dự đối với sự vãng sanh cõi Phật thanh tịnh, không có tinh chuyên, nhưng vì liên tục nhớ nghĩ không thôi kết thành thiện nguyện cũng được vãng sanh.

Do những nhân duyên đó, những hạng người này tuy được sanh về Cực Lạc, nhưng không thể đến thẳng cõi Đức Phật Vô Lượng Thọ được, chỉ đến biên giới cõi Phật, ở trong thành thất bảo thôi. Không phải Đức Phật muốn như vậy, mà vì chính họ tạo nên tâm đến đó vậy. Ở đó cũng có ao sen thất bảo, tự nhiên thọ thân, ăn

uống sung sướng như cõi trời Đao Lợi, nhưng ở trong thành đó không thể ra khỏi, nhà ở trên đất, không thể tùy ý cao lớn. Ở đó năm trăm năm không thấy Phật, không nghe được pháp, không thấy Thánh chúng Bồ-tát, Thanh-văn, trí huệ không sáng suốt, biết kinh pháp lại ít, tâm không mở mang, ý không vui vẻ, nên ở đó gọi là thai sanh. Nếu có chúng-sanh tin rõ Phật trí, cho đến thắng trí, đoạn trừ nghi-hoặc, gieo các thiện căn làm các công đức, chí tâm hồi hướng, nên được hóa sanh ngòi kiết già trong hoa thất bảo, khoảnh khắc được thân tướng quang minh, công đức trí huệ thành tựu đầy đủ như các bậc Bồ-tát vậy.

Di Lạc Bồ-tát phải biết, hạng hóa sanh đó có trí huệ thù thắng. Hạng thai sanh kia trong năm trăm năm không thấy Tam Bảo,

không biết phép tắc của Bồ-tát, không được tu tập công đức, không có nhân duyên cúng dường Phật Vô Lượng Thọ, phải biết hạng người này do đời trước không có trí tuệ, sanh tâm nghi hoặc mà ra.

41. HOẶC TẬN KIẾN PHẬT

Thí như Chuyển luân Thánh vương có bảy ngục báu để giam những vương tử nào mắc tội. Trong đó cũng có lầu các cung điện, màn báu, giường báu, lan can cửa sổ, giường ghế trang sức quý báu, ăn uống y phục được cấp dưỡng như Chuyển luân Thánh vương, nhưng bị trói chân bằng xích vàng, các tiểu vương tử này có thích ở nơi ấy không?

Ngài Từ Thị Bồ-tát bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Dĩ nhiên không vui thích! Khi họ bị giam cầm không được tự do, chỉ muốn tìm đủ mọi cách để được ra khỏi ngục, lại cầu mọi thế lực cận thần giúp xin nhưng cũng không toại ý, bao giờ Chuyển luân Thánh Vương bằng lòng mới được giải thoát.”

Nầy Di Lạc! Các chúng-sanh này cũng lại như vậy. Vì có tâm nghi-hoặc Phật trí, cho đến quảng đại trí, đối với thiện căn thiếu lòng tin sâu, do nghe danh hiệu Phật mà phát tâm tin thôi. Tuy sanh về cõi Cực Lạc ở trong hoa sen, nhưng không được ra khỏi hoa thai, trong đó cũng có đủ vườn tược cung điện. Tại sao vậy?

Trong hoa thai đó thanh tịnh không có uế ác, nhưng trong năm trăm năm không thấy Tam Bảo, không được cúng dường phụng

sự chư Phật, xa lìa tất cả thiện căn thù thắng, do nỗi khổ đó nên không vui thích.

Nếu như những chúng-sanh này biết được tội đời trước, hết lòng ăn năn tự trách cầu được ra khỏi thai hoa, khi đã hết nghiệp rồi mới được ra khỏi, thẳng đến chỗ của Đức Phật Vô Lượng Thọ, được nghe kinh pháp, lâu sau cũng được giác ngộ hoan hỷ, cũng được đi khắp cúng dường vô số vô lượng chư Phật, tu tập các công đức.

Này A Dật Đa! Phải biết rằng tâm nghi-hoặc tổn hại rất lớn, mất lợi ích lớn đối với Bồ-tát, nên phải tin tưởng minh bạch vô thượng trí huệ của Phật.

Ngài Từ Thị Bồ-tát bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Tại sao có một hạng chúng-sanh ở thế giới này tuy cũng tu thiện mà không cầu vãng sanh?”

Này Từ Thị! Những chúng-sanh này trí tuệ cạn cợt, phân biệt cõi Tây phương không bằng cõi trời, do vậy mà không thích, không muốn cầu sanh về cõi Cực Lạc.

Ngài Từ Thị bạch Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Những chúng-sanh này luống dối phân biệt, không cầu sanh về cõi Phật, làm sao thoát khỏi luân hồi?”

Đức Phật nói rằng:

“Các chúng-sanh ấy có nhiều căn lành, nhưng không bỏ tâm phân biệt vọng tưởng, không cầu Phật huệ, tham đắm phước báo vui thú thế gian. Tuy cũng làm phước, nhưng chỉ cầu quả báo nhân

thiên. Tuy được quả báo đầy đủ sung túc, nhưng chưa ra khỏi ngục tù tam giới. Giả sử cha mẹ, vợ con, nam nữ quyến thuộc mà không dứt bỏ dục tướng, tà kiến vọng chấp thì luôn ở trong vòng luân hồi không được tự tại. Hạng người ngu si đó không gieo căn lành, chỉ dùng thế trí biện thông thì tăng thêm tà kiến, làm sao ra khỏi đại nạn sanh tử được.

Lại có chúng-sanh tuy có gieo căn lành, tu tạo phước lớn, nhưng vẫn giữ tâm phân biệt, tình chấp sâu nặng, cũng cầu thoát luân hồi, nhưng không thoát được. Nếu đem cái trí huệ vô tướng mà làm các công đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa tâm phân biệt, cầu sanh về Tịnh-độ cho đến quả Bồ-đề, quyết được sanh về cõi Phật, vĩnh viễn giải thoát.”

42. BỒ-TÁT VÃNG SANH

Ngài Di Lặc Bồ-tát bạch Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Hiện nay có bao nhiêu các bậc Bất thối Bồ-tát ở cõi Ta Bà này và các cõi Phật khác được sanh về nước Cực Lạc?”

Nầy Di Lặc! Ở thế giới Ta Bà này có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, làm nhiều công đức đã sanh về Cực Lạc.

Các bậc Bồ-tát sơ phát tâm, tu tập công đức đã được vãng sanh số lượng không thể tính được. Không những các bậc Bồ-tát ở cõi này được vãng sanh về Cực Lạc, mà các cõi Phật khác cũng lại như vậy. Cõi nước của Đức Phật Viễn Chiếu có mười tám câu-chi na-

do-tha đại Bồ-tát sanh về cõi Cực Lạc. Cõi nước Đức Phật Bảo Tạng ở phương Đông Bắc có chín mươi ức bất thối Bồ-tát sanh về cõi Cực Lạc. Các bậc bất thối Bồ-tát ở những cõi nước đức Phật Vô Lượng Âm, đức Phật Quang Minh, đức Phật Long Thiên, đức Phật Thắng Lực, đức Phật Sư Tử, đức Phật Ly Trần, đức Phật Đức Thủ, đức Phật Nhân Vương, đức Phật Hoa Tràng, đã vãng sanh số lượng mười trăm ức, hoặc trăm ngàn ức cho đến vạn ức vị.

Đức Phật thứ mười hai hiệu là Vô Thượng Hoa, có vô số chúng Bồ-tát ở cõi Phật đó đều ở bậc bất thối chuyển, đã sanh về cõi Cực Lạc. Các vị ấy có trí huệ đồng mãnh, từng cúng dường vô lượng chư Phật, rất mực tinh tấn, thẳng đến nhất thừa, trong bảy ngày đêm kiên cố tu tập như pháp bằng cả trăm ngàn ức kiếp tu tập.

Đức Phật thứ mười ba hiệu là Vô Úy có bảy trăm chín mươi ức đại Bồ-tát, các vị Bồ-tát thấp và chúng Tỳ-kheo, v.v... sanh về cõi Cực Lạc không đếm kể được. Danh hiệu của chư Phật trong mười phương thế giới và chúng Bồ-tát đã vãng sanh, chỉ nói tên thôi mãi kiếp cũng không hết.

43. CHẴNG PHẢI LÀ TIỂU THỪA

Này Từ Thị! Ông thấy các bậc Bồ-tát Ma-ha-tát kia được nhiều lợi ích như vậy.

Nếu có thiện nam, tín nữ nào được nghe danh hiệu đức Phật A Di Đà sanh tâm vui mừng hớn hở trong chùng một niệm, quy y chiêm ngưỡng đánh lễ, như thuyết tu hành, phải biết người này được lợi ích rất lớn, được nhiều công đức như đã nói ở trên, tâm

không tự ti, cũng không cố cao, thành tựu thiện căn được thêm tăng trưởng, phải biết người này không phải tiểu thừa, ở trong pháp của Ta được gọi là đệ tử bậc nhất.

Cho nên Ta bảo ông rằng: Những Thiên, Nhơn, A-tu-la ở thế gian này nên phải hớn hở tin thích tu tập, sanh tâm hy hữu, nên lấy kinh này làm thầy hướng dẫn để cho vô lượng chúng-sanh mau được vào bậc bất thối chuyển, thấy được cõi Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm nhiếp thọ thù thắng, viên mãn công đức hơn cả. Nên phải tinh tấn vãng giữ pháp môn này cầu được vãng sanh, không nên sanh tâm thối thất hư ngụy, dù có vào hầm lửa lớn cũng không được nghi ngờ hối hận.

Tại sao vậy?

Vô lượng vô số Bồ-tát đều mong cầu trân trọng lắng nghe pháp môn vi diệu này, không có tâm sai trái. Có nhiều vị Bồ-tát muốn nghe kinh này mà còn không được. Nên các người phải cầu giữ pháp môn này.

44. THỌ KÝ BỒ-ĐỀ

Về đời sau đến khi Chánh pháp diệt tận, nếu có chúng-sanh nào đã trồng căn lành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, nhờ vào oai lực của Phật Vô Lượng Thọ gia bị mới gặp được kinh pháp này, giữ gìn thọ trì sẽ được quảng đại Nhứt Thiết Trí. Ở trong kinh pháp đó hiểu rõ cặn kẽ, sẽ được nhiều hoan hỷ, nên lưu truyền cho mọi người tin theo tu tập.

Các thiện nam tín nữ đối với pháp này, nếu đã cầu, hiện cầu hay sẽ cầu vãng sanh đều được nhiều lợi ích. Các ông nên phải kiên định chắc chắn, trồng các căn lành, nên luôn luôn tu tập không được ngừng nghỉ nghi ngờ, chẳng vào các cõi trần bảo thành tựu lao ngục.

Này A Dật Đa! Những hạng đại oai đức này thường từ nơi các pháp Đại-thừa khác mà được, nên đối với pháp này không chịu lóng nghe. Có đến một ức vị Bồ-tát thối chuyển bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nếu có chúng-sanh nào đối với kinh này viết chép cúng dường thọ trì đọc tụng, trong chút thời gian vì người diễn nói, khuyên họ lắng nghe, không sanh ưu não, cho đến ngày đêm suy nghĩ cõi Cực

Lạc và công đức của Phật A Di Đà, đối với đạo vô thượng trọn không thối chuyển.

Giả sử ba ngàn thế giới tràn ngập lửa lớn, người đó khi mạng chung cũng có thể vượt khỏi, sanh vào cõi nước Cực Lạc. Bởi người ấy đời quá khứ đã từng gặp Phật và được thọ ký Bồ-đề, tất cả Như Lai đồng tán thán. Vì thế nên phải chuyên tâm tin thọ, trì tụng diễn thuyết tu hành.

45. CHỈ LƯU LẠI MỘT KINH NÀY

Ta nay vì chúng-sanh mà nói kinh này, khiến thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ và cảnh giới trang nghiêm ở cõi Cực Lạc, hễ có tâm nguyện cầu đều được như ý. Chớ để sau khi Ta diệt độ rồi sanh lòng nghi-hoặc.

Đời tương lai khi kinh pháp diệt tận, Ta đem lòng từ bi thương xót, đặc biệt lưu kinh này lại trong một trăm năm, chúng-sanh nào gặp được kinh này tùy ý nguyện cầu đều được độ thoát.

Như Lai ra đời rất khó gặp khó thấy, kinh pháp của Phật khó được khó nghe, gặp thiện tri thức nghe pháp tu hành cũng đã là khó. Nếu nghe kinh này tin thích thọ trì là điều khó trong khó, không gì khó hơn.

Nếu có chúng-sanh được nghe lời Phật, từ tâm thanh tịnh, hớn hở vui mừng, hoặc râu tóc dựng đứng hay mắt rơi lệ, là do đời trước từng làm Phật sự, không phải là người phàm.

Nếu nghe danh hiệu Phật tâm sanh hồ nghi, đối với kinh Phật

đều không tin tưởng, đó là từ ác đạo sanh ra, tức ương chưa dứt, chưa được độ thoát, nên có tâm hồ nghi, không chịu tin tưởng.

46. CẦN TU KIÊN TRÌ

Này Di Lạc Bồ-tát! Pháp của chư Phật Như Lai vô thượng, đủ thập lực, vô úy, thậm thâm vô ngại vô trước, pháp Ba-la-mật của Bồ-tát cũng không dễ gặp. Nói pháp này cho người cũng khó khai thị. Người không có lòng tin sâu vững chắc cũng khó gặp được kinh pháp này. Ta nay như lý tuyên nói pháp môn “Quảng đại vi diệu nhất thiết chư Phật xưng tán” này đem giao phó cho các ông, các ông phải cần thận thủ hộ, làm lợi ích cho các hữu tình đang chìm đắm trong đêm dài, chớ để cho chúng đọa lạc trong ngũ thú chịu các khổ ách. Nên siêng tu hành, thuận theo giáo pháp của Ta,

phải tâm nguyện như Phật, thường nhớ ân sư, phải làm cho pháp này lưu truyền dài lâu không bị tiêu diệt, kiên cố giữ gìn không để hủy hoại vong thất, kinh pháp nhiều ít nhớ kỹ không quên, quyết được đạo quả. Pháp của Ta như vậy, làm như vậy, nói như vậy, Như Lai đã hành trì, các ông cũng theo đó mà hành trì, tu các phước thiện, cầu sanh về cõi Tịnh-độ.

47. PHƯỚC HUỆ ĐƯỢC NGHE

Bấy giờ đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

Nếu xa xưa không tu phước huệ,

Thì Chánh pháp này không thể nghe

Đã từng cúng dường các Như Lai

Nên hay vui mừng tin pháp này.

Kiêu mạn, giải đãi và tà kiến
Pháp vi diệu Như Lai khó tin
Như người mù hăng thấy tối đen
Không thể dẫn đường cho người khác
Chỉ từng trước Phật trồng căn lành
Cứu đời hành thiện mới tu tập.
Nghe rồi thọ trì và biên chép
Đọc tụng tán thán và cúng dường
Như vậy nhất tâm cầu Tịnh-độ
Giả sử lửa cháy khắp ba ngàn
Nhờ oai đức Phật tắt siêu việt
Quyết định vãng sanh cõi Cực Lạc

**Biển trí huệ Như Lai sâu rộng
Chỉ Phật cùng Phật mới biết được
Thanh-văn ước kiếp suy trí Phật
Tận hết sức cũng không thể hiểu
Công đức Như Lai Phật tự biết
Chỉ có Thế Tôn mới khai thị.
Thân người khó được, Phật khó gặp
Tín huệ nghe pháp khó trong khó
Nếu các hữu tình sắp thành Phật
Hạnh hơn Phổ Hiền lên bờ giác
Hỡi những kẻ học rộng trí cả
Nên tin lời như thật của Ta**

Diệu pháp này may phước được nghe
 Nên vui mừng hãy chuyên niệm Phật.
 Thọ trì quyết thoát biển sanh tử
 Phật gọi người này thật bạn lành.

48. NGHE KINH ĐƯỢC LỢI ÍCH

Khi đức Thế Tôn nói kinh này rồi, có một vạn hai ngàn na-do-
 tha chúng-sanh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh.

Hai mươi ức chúng-sanh chứng quả A-na-hàm. Sáu ngàn tám
 trăm Tỳ-kheo lậu tận tâm được giải thoát.

Bốn mươi ức Bồ-tát được bất thối chuyển, dùng công đức hoằng
 thệ mà tự trang nghiêm quả Vô Thượng Bồ-đề.

Hai mươi lăm ức chúng-sanh được bất thối nhẫn. Bốn vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng-sanh chưa từng phát nguyện thành Phật, nay mới phát tâm gieo các căn lành, nguyện sanh về Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, đều sẽ vãng sanh về cõi Tịnh-độ của Phật Vô Lượng Thọ, thấy đều thứ lớp thành Phật khắp các phương cùng một danh hiệu là Diệu Âm Như Lai. Lại có tám vạn câu-chi na-do-tha hữu tình ở mười phương cõi Phật, hoặc hiện vãng sanh, hoặc sẽ vãng sanh thấy Phật A Di Đà được thọ ký pháp nhẫn thành Vô thượng Bồ-đề, các hữu tình này có túc nguyện nhân duyên với đức Phật A Di Đà.

Bấy giờ đại thiên thế giới chấn động sáu cách, và hiện các hy hữu thần biến. Quang minh sáng chói chiếu khắp mười phương.

Lại có chư Thiên giữa hư không tấu âm nhạc vi diệu, cho đến chư Thiên cõi Sắc giới cũng nghe và khen chưa từng có, vô lượng hoa trời đẹp thơm rưới xuống.

Tôn giả A Nan, Di Lặc Bồ-tát và các hàng Bồ-tát, Thanh-văn, Thiên Long Bát bộ cùng tất cả đại chúng nghe lời đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

Nam-mô Đại Thừa Vô Lượng Thọ Hội Thượng Phật,

Bồ-tát. (3 lần)

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(KINH NHỰT TỤNG - trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đảm trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận.

Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lạc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

**Năng mờ tát phạt đất tha nga đa, phạt lồ chỉ đế. Án,
tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

**Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án, tô
rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

Thử thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn,
Linh kim thí giả đắc,
Vô lượng Ba-la-mật.
Tam đức lục vị,
Cúng Phật cập Tăng,
Pháp giới hữu tình,
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯƠNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
Sắc hương mỹ vị biến hư-không,
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.
Nam mô Phổ Cúng Dương Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
Bát nạn, tam đồ,
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng-sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng-sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng-sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng-sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng-sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng-sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.